

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31 /2024/HS-ST
Ngày 19/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Thâm và Ông Phạm Ngọc Huân

-Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Vĩnh Thụy, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST- HS, ngày 29 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31 /2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Anh T (tên gọi khác không), sinh ngày 11 tháng 12 năm 1987, tại: huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Anh D (đã chết) và bà Hoàng Thị N; Vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/7/2024 cho đến nay - Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đỗ Thị X- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1962; trú tại thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 50 ngày 04 tháng 7 năm 2024 tại [thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#), tổ công tác [Công an huyện N](#) lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với [Phạm Anh T](#), sinh năm 1987 trú tại [thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra trên người [Phạm Anh T](#) thì phát hiện tại túi áo ngực bên trái có 01 gói ni lon trong suốt, bên trong có 02 gói giấy màu trắng có nhiều họa tiết, bên trong 02 gói giấy đều có chứa chất màu trắng dạng bột. Tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng trong 01 gói bất kì thử với thuốc thử ma túy (thuốc do [Bộ C](#) cấp), kết quả dung dịch thuốc thử chuyển từ màu trong suốt sang màu tím trùng với màu nhận biết của heroine. Sau đó tổ công tác gói lại như ban đầu và bỏ vào phong bì niêm phong kí hiệu A1. Kiểm tra xe mô tô Yamaha Jupiter BKS 29T5 – 5527 mà [Phạm Anh T](#) điều khiển không phát hiện đồ vật, tài liệu gì khác.

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 04/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện N](#) đã tiến hành cân xác định khối lượng số chất màu trắng nghi ma túy thu được trên người [Phạm Anh T](#). Kết quả số chất màu trắng trong 02 gói giấy màu trắng trong phong bì kí hiệu A1 có khối lượng là 0,184g (không phải một tám bốn gam). Sau khi cân số chất màu trắng dạng bột nêu trên được cho vào một túi nilon có khóa zip rồi cho vào trong phong bì dán kín niêm phong có kí hiệu B1 để gửi giám định. Số vật chứng còn lại gồm 01 mảnh ni lon trong suốt, 02 mảnh giấy màu trắng có nhiều họa tiết không rõ đặc điểm hình dạng, 01 phong bì kí hiệu A1 đã mở niêm phong cho vào phong bì dán kín niêm phong kí hiệu C1.

Hồi 07 giờ 00 phút ngày 05/7/2024, Cơ quan CSĐT [Công an huyện N](#) đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở và công trình phụ cận có liên quan của [Phạm Anh T](#) tại [thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#). Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Kết luận giám định số 245/KL-KTHS ngày 09/7/2024 của [Phòng K Công an tỉnh B](#) kết luận:

Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy; loại Heroine ([H](#)), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Mẫu chất màu trắng dạng bột trong phong bì ký hiệu B1 có khối lượng là: 0,184g (không phải một tám bốn gam).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại: 0,143g (không phải một bốn ba gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T158 hoàn trả lại cho Cơ quan trung cầu.

Tại Cơ quan điều tra, [Phạm Anh T](#) khai nhận: Bản thân là người nghiện ma túy, có nghe nói đoạn giáp ranh giữa [xã K, huyện N và xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn](#) có người bán ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 04 tháng 7 năm 2024 sau khi đi làm về [T](#) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, BKS: 29T5-5527 từ nhà thuộc [xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đi qua xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn](#), khi đến khu vực dốc thuộc [thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Lạng Sơn](#) thì gặp một người nam giới không quen biết đang đi bộ bên cạnh đường, thấy người nam giới trên có biểu hiện là người nghiện ma túy, [T](#) hỏi người nam giới trên mua ma túy với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và được người nam giới trên đồng ý bán, người nam giới trên đưa cho [T](#) 01 (một) gói nilon trong suốt bên trong có 02 (hai) gói giấy màu trắng có nhiều họa tiết chứa chất ma túy, [T](#) cầm gói nilon chứa chất ma túy bỏ vào túi áo ngực bên trái rồi điều khiển xe mô tô quay lại theo đường cũ, đến đoạn đường thuộc [thôn H, xã K, huyện N](#) thì bị tổ Công tác [Công an huyện N](#) phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Mục đích [T](#) đi mua số ma túy trên là để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác

Lời khai nhận của bị cáo [Phạm Anh T](#) là phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Về vật chứng của vụ án, bao gồm:

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T158 bên trong có 0,143g (không phải một bốn ba gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có: 01 (một) mảnh nilon trong suốt không xác định hình dạng; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng có nhiều họa tiết không xác định hình dạng; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

Đối với chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xanh, BKS: 29T5-5527 mà [Phạm Anh T](#) sử dụng ngày 04/7/2024 để đi mua ma túy là tài sản của bà [Hoàng Thị N](#), sinh năm 1962 trú tại [thôn K, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn](#), bà [N](#) không biết việc [Phạm Anh T](#) sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tiến hành tra cứu thông tin phương tiện xác định chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng, đồ vật tài liệu liên quan đến vụ án khác nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà [Hoàng Thị N](#).

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKS-NR ngày 28/8/2024, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố [Phạm Anh T](#) về: "Tội tàng trữ trái

phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà [Hoàng Thị N](#) nêu ý kiến: Chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn xanh, BKS: 29T5-5527 mà [Phạm Anh T](#) sử dụng để đi mua ma túy là tài sản của bà [N](#), bà [N](#) không biết việc [Phạm Anh T](#) sử dụng chiếc xe mô tô nêu trên để thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Chiếc xe này bà đã được nhận lại nên không có yêu cầu gì thêm.

- Người bào chữa cho bị cáo, bà [Đỗ Thị X](#) nêu ý kiến: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt. Đề nghị HĐXX cân nhắc, xem xét hành vi của bị cáo, xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, bị cáo nghiện nên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có ông nội là thương binh, ông ngoại là liệt sĩ. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt là 12 tháng tù, hình phạt bổ sung không áp dụng do bị cáo nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, gia đình thuộc diện hộ nghèo và đề nghị HĐXX miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Đại diện viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo [Phạm Anh T](#) phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam thời hạn tù được tính từ ngày 04/7/2024. Hình phạt bổ sung không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

* Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T158 bên trong có 0,143g (không phải một bốn ba gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ.

01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có: 01 (một) mảnh nilon trong suốt không xác định hình dạng; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng có nhiều

hoạ tiết không xác định hình dạng; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

Miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo [Phạm Anh T](#) nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại tòa, cụ thể:

Vào hồi 21 giờ 50 phút ngày 04/7/2024, tại đoạn đường thuộc [thôn H, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kan](#), [Phạm Anh T](#) đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,184g (không một tám bốn gam) ma túy, loại heroine. Mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của [Phạm Anh T](#) là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an - xã hội của địa phương. Bị can Phạm Anh Tuấn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý và phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành "Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a),

b),

c) *Heroin* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....

[3] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

-Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình . Do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có ông nội [Phạm Hồng T1](#) là thương binh và ông ngoại [Hoàng Quang N1](#) là liệt sĩ. Nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Đánh giá về quan điểm bào chữa của người bào chữa: Quan điểm của người bào chữa về việc bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, lý do bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế và đề nghị hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy bị cáo có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật tuy nhiên bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện để làm một công dân tốt bản thân đua đòi nghiện chất ma túy dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của

bị cáo và áp dụng hình phạt tù buộc bị cáo đi cải tạo tập trung một thời gian nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo là người nghiện chất ma túy không có công việc ổn định, bị cáo thuộc diện hộ nghèo do đó không xem xét áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng:

* Đối với: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T158 bên trong có 0,143g (không phải một bốn ba gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có: 01 (một) mảnh nilon trong suốt không xác định hình dạng; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng có nhiều họa tiết không xác định hình dạng; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong. Là toàn bộ số ma túy tang vật của vụ án; không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án này bị cáo khai về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ lai lịch, địa chỉ của người này nên không đủ cơ sở để điều tra xử lý.

Đối với bà [Hoàng Thị N](#) khi cho bị cáo mượn xe không biết việc [T](#) sử dụng chiếc xe mô tô này để đi mua ma túy về sử dụng nên không xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí, cần miễn án phí cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố bị cáo [Phạm Anh T](#) phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2] Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo [Phạm Anh T](#) 13 (mười ba) tháng tù về "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 04/7/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

* Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T158 bên trong có 0,143g (không thấy một bốn ba gam) ma túy cùng phong bì, bao gói cũ.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu C1 bên trong có: 01 (một) mảnh nilon trong suốt không xác định hình dạng; 02 (hai) mảnh giấy màu trắng có nhiều họa tiết không xác định hình dạng; 01 (một) phong bì ký hiệu A1 đã mở niêm phong.

(Hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an và [Chi cục thi hành án dân sự huyện N](#) ngày 10 tháng 9 năm 2024)

[4] Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b)
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Người bào chữa;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CT phiên tòa(01b);
- Lưu TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Luân

